

LỊCH THI LẦN 2 KẾT THÚC HỌC PHẦN
CÁC LỚP ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG HỆ CHÍNH QUY

Học kỳ 2 năm học 2018-2019

Địa điểm: Cơ sở 1

Thời gian thi: 16/9/2019 - 19/9/2019

STT	Lớp học phần	Mã LHP	MSSV	Họ và tên sinh viên	Tên học phần	Hình thức thi	ST số	Ngày thi	Giờ thi	Phòng thi	Ghi chú
Ngày 16/9/2019											
1	010100003701	15DBT1	D15BT009	Nguyễn Huy Hoàng	Cổ điển học	Tự luận	3	16/9/2019	8h00	1B312	
2	010100003701	17DBT1	D17BT025	Cao Thế Nguyễn	Cổ điển học	Tự luận		16/9/2019	8h00		
3	010100003701	17DBT1	D17BT031	Hồ Duy Tân	Cổ điển học	Tự luận		16/9/2019	8h00		
4	010100003902	17DQLVHKNT	D17QL135	Cao Thị Minh Tuyền	Chính sách văn hóa	Tự luận	1	16/9/2019	8h00	1B312	
5	010100003902	CD QL VH14	1420141147	Trần Lê Xuân Hoàng	Chính sách văn hóa	Tự luận	1	16/9/2019	8h00		
6	010100040601	18DQLDS	D18BT181	Huỳnh Thị Lan Anh	Tâm lý học Đại cương	Tự luận	10	16/9/2019	8h00	1B107	
7	010100040601	18DQLDS	D18BT192	Lê Bùi Hoàng Anh	Tâm lý học Đại cương	Tự luận		16/9/2019	8h00		
8	010100040601	18DQLDS	D18BT194	Mai Tuấn Anh	Tâm lý học Đại cương	Tự luận		16/9/2019	8h00		
9	010100040601	18DDT	D18DT004	Đỗ Hoàng Nhật Anh	Tâm lý học Đại cương	Tự luận		16/9/2019	8h00		
10	010100040604	18DDL3	D18DL240	Nguyễn Quốc Bảo	Tâm lý học Đại cương	Tự luận		16/9/2019	8h00		
11	010100040601	18DQLDS	D18BT190	Hứa Thị Be	Tâm lý học Đại cương	Tự luận		16/9/2019	8h00		
12	010100040601	18DQLDS	D18BT193	Lê Thị Thúy Hằng	Tâm lý học Đại cương	Tự luận		16/9/2019	8h00		
13	010100040601	18DQLDS	D18BT179	Trần Thanh Cẩm Hồng	Tâm lý học Đại cương	Tự luận		16/9/2019	8h00		
14	010100040601	18DDT	D18DT064	H' Kham	Tâm lý học Đại cương	Tự luận		16/9/2019	8h00		
15	010100040601	18DQLDS	D18BT182	Ka Thành Lan	Tâm lý học Đại cương	Tự luận		16/9/2019	8h00		

STT	Lớp học phần	Mã LHP	MSSV	Họ và tên sinh viên	Tên học phần	Hình thức thi	Sĩ số	Ngày thi	Giờ thi	Phòng thi	Ghi chú
16	010100040601	18DQLDS	D18BT189	Ba Bo Thị Loang	Tâm lý học Đại cương	Tự luận	13	16/9/2019	8h00	1B107	
17	010100040601	18DQLDS	D18BT180	Lưu Trần Bảo Long	Tâm lý học Đại cương	Tự luận		16/9/2019	8h00		
18	010100040601	18DQLDS	D18BT200	Phạm Văn Mẫn	Tâm lý học Đại cương	Tự luận		16/9/2019	8h00		
19	010100040601	18DDT	D18DT005	Đặng Giao Niên	Tâm lý học Đại cương	Tự luận		16/9/2019	8h00		
20	010100040601	18DQLDS	D18BT198	Nguyễn Tuấn Ngọc	Tâm lý học Đại cương	Tự luận		16/9/2019	8h00		
21	010100040601	18DBT	D18BT004	Dương Thị Ngọc Nhi	Tâm lý học Đại cương	Tự luận		16/9/2019	8h00		
22	010100040601	18DQLDS	D18BT177	Nguyễn Anh Quân	Tâm lý học Đại cương	Tự luận		16/9/2019	8h00		
23	010100040601	18DDT	D18DT010	Phạm Thanh Tài	Tâm lý học Đại cương	Tự luận		16/9/2019	8h00		
24	010100040601	18DDT	D18DT007	Lâm Anh Tuấn	Tâm lý học Đại cương	Tự luận		16/9/2019	8h00		
25	010100040601	18DBT	D18BT002	Phan Thị Phương Thảo	Tâm lý học Đại cương	Tự luận		16/9/2019	8h00		
26	010100040601	18DDT	D18DT003	Ngô Thị Anh Thư	Tâm lý học Đại cương	Tự luận		16/9/2019	8h00		
27	010100040601	18DQLDS	D18BT195	Nguyễn Thị Uit	Tâm lý học Đại cương	Tự luận		16/9/2019	8h00		
28	010100040601	18DQLDS	D18BT201	Thiệu Phước Vũ	Tâm lý học Đại cương	Tự luận		16/9/2019	8h00		
29	010100037701	18DQLDS	D18BT194	Mai Tuấn Anh	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Tự luận	10	16/9/2019	9h30	1B312	
30	010100037701	18DQLDS	D18BT196	Nguyễn Thị Hoài Ánh	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Tự luận		16/9/2019	9h30		
31	010100037701	18DQLDS	D18BT179	Trần Thanh Cẩm Hồng	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Tự luận		16/9/2019	9h30		
32	010100037701	18DQLDS	D18BT182	Ka Thành Lan	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Tự luận		16/9/2019	9h30		
33	010100037704	18DQLVHKNT1	D18QL025	Lê Tấn Lộc	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Tự luận		16/9/2019	9h30		
34	010100037704	18DQLVHKNT1	D18QL144	Võ Văn Lộc	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Tự luận		16/9/2019	9h30		
35	010100037704	18DQLVHKNT1	D18QL109	Lê Thị Thảo Ly	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Tự luận		16/9/2019	9h30		
36	010100037701	18DQLDS	D18BT183	Nguyễn Thị Tuyết Minh	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Tự luận		16/9/2019	9h30		
37	010100037701	18DQLDS	D18BT185	Phạm Thanh Nghĩa	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Tự luận		16/9/2019	9h30		
38	010100037701	18DQLDS	D18BT198	Nguyễn Tuấn Ngọc	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Tự luận		16/9/2019	9h30		

STT	Lớp học phần	Mã LHP	MSSV	Họ và tên sinh viên		Tên học phần	Hình thức thi	Sĩ số	Ngày thi	Giờ thi	Phòng thi	Ghi chú
39	010100037701	18DQLDS	D18BT177	Nguyễn Anh	Quân	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Tự luận	6	16/9/2019	9h30	1B312	
40	010100037706	18DQL1	D18QL061	Phạm Ngọc	Quy	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Tự luận		16/9/2019	9h30		
41	010100037701	18DDT	D18DT007	Lâm Anh	Tuấn	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Tự luận		16/9/2019	9h30		
42	010100037701	18DQLDS	D18BT201	Thiệu Phước	Vũ	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Tự luận		16/9/2019	9h30		
43	010100037704	18DQLVHKNT1	D18QL111	Hồ Nguyễn Thủy	Vy	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Tự luận		16/9/2019	9h30		
44	010100037701	18DBT	D18BT007	Mai Hoàng	Yến	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Tự luận		16/9/2019	9h30		
Ngày 17/9/2019												
45	010100004301	18DCN	D18VH018	Nguyễn Hoàng	Trình	Công nghiệp văn hóa	Tự luận	3	17/9/2019	8h00	1B107	
46	010100004301	17DQLVHKNT	D17QL138	Võ Thị	Tươi	Công nghiệp văn hóa	Tự luận		17/9/2019	8h00		
47	010100004301	17DQLVHKNT	D17QL143	Trần Nguyễn Minh	Trung	Công nghiệp văn hóa	Tự luận		17/9/2019	8h00		
48	010100069603	18DQLHDAN	D18QL064	Võ Thị Thủy	Dương	Lý luận văn hóa	Tự luận	1	17/9/2019	8h00		
49	010100038002	ĐH QL VH9,2	I450141145	Vì Thị	Xuyên	Logic học đại cương	Tự luận	1	17/9/2019	8h00		
50	010100038607	17DQL1	D17QL043	Lê Phan Hiếu	Anh	Đường lối văn hóa văn nghệ của ĐCSVN	Tự luận	4	17/9/2019	9h30	1B107	
51	010100038609	17DQLVHKNT	D17QL125	Trần Quang	Thiện	Đường lối văn hóa văn nghệ của ĐCSVN	Tự luận		17/9/2019	9h30		
52	010100038609	17DQLVHKNT	D17QL128	Bùi Đỗ Linh	Thư	Đường lối văn hóa văn nghệ của ĐCSVN	Tự luận		17/9/2019	9h30		
53	010100038607	17DQL1	D17QL077	Phạm Xuân	Trà	Đường lối văn hóa văn nghệ của ĐCSVN	Tự luận		17/9/2019	9h30		
54	010100007102	16DQL2	D16QL082	Võ Hữu	Được	Gây quỹ và tài trợ	Tự luận	2	17/9/2019	9h30		
55	010100007102	16DQL2	D16QL107	Trần Thị Phương	Uyên	Gây quỹ và tài trợ	Tự luận		17/9/2019	9h30		
Ngày 18/9/2019												
56	010100038803	17DQLVHKNT	D17QL085	Phạm Ngọc	Bích	Môi trường và con người	Tự luận	2	18/9/2019	8h00	1B004	
57	010100038803	17DQLVHKNT	D17QL003	Nguyễn Thái	Bình	Môi trường và con người	Tự luận		18/9/2019	8h00		

STT	Lớp học phần	Mã LHP	MSSV	Họ và tên sinh viên	Tên học phần	Hình thức thi	Sĩ số	Ngày thi	Giờ thi	Phòng thi	Ghi chú
58	010100038801	17DQL1	D17VH004	K' Diêu	Môi trường và con người	Tự luận	23	18/9/2019	8h00	1B004	
59	010100038801	17DQL1	D17QL005	Nguyễn Đoàn Khánh Duy	Môi trường và con người	Tự luận		18/9/2019	8h00		
60	010100038801	17DQL1	D17QL006	K' Duyệt	Môi trường và con người	Tự luận		18/9/2019	8h00		
61	010100038801	17DQL1	D17QL049	Nguyễn Thị Hà	Môi trường và con người	Tự luận		18/9/2019	8h00		
62	010100038803	17DQLVHKNT	D17QL096	Phạm Lê Hoàng	Môi trường và con người	Tự luận		18/9/2019	8h00		
63	010100038803	17DQLVHKNT	D17QL104	Nguyễn Như Hoàng Mai	Môi trường và con người	Tự luận		18/9/2019	8h00		
64	010100038803	17DQLVHKNT	D17QL105	Nguyễn Hoài Mộng	Môi trường và con người	Tự luận		18/9/2019	8h00		
65	010100038801	17DQL1	D17QL017	Nguyễn Kim Ngân	Môi trường và con người	Tự luận		18/9/2019	8h00		
66	010100038801	17DQL1	D17QL018	Trương Ngọc Ngân	Môi trường và con người	Tự luận		18/9/2019	8h00		
67	010100038801	17DQL1	D17QL061	Toàn Thị Nhung	Môi trường và con người	Tự luận		18/9/2019	8h00		
68	010100038803	17DQLHDAN	D17QL166	Phạm Quỳnh Như	Môi trường và con người	Tự luận		18/9/2019	8h00		
69	010100038801	17DQL1	D17QL065	Bảo Nữ Yến Phi	Môi trường và con người	Tự luận		18/9/2019	8h00		
70	010100038801	17DQL1	D17QL027	Lê Nhật Quỳnh	Môi trường và con người	Tự luận		18/9/2019	8h00		
71	010100038803	17DQLVHKNT	D17QL137	Lê Thanh Tú	Môi trường và con người	Tự luận		18/9/2019	8h00		
72	010100038803	17DQLVHKNT	D17QL135	Cao Thị Minh Tuyền	Môi trường và con người	Tự luận		18/9/2019	8h00		
73	010100038803	17DQLVHKNT	D17QL136	Nguyễn Thị Ánh Tuyền	Môi trường và con người	Tự luận		18/9/2019	8h00		
74	010100038801	17DQL1	D17QL071	Phan Vòng Thanh Thảo	Môi trường và con người	Tự luận		18/9/2019	8h00		
75	010100038803	17DQLVHKNT	D17QL122	Nguyễn Phương Thảo	Môi trường và con người	Tự luận		18/9/2019	8h00		
76	010100038803	17DQLVHKNT	D17QL123	Nguyễn Trần Hiếu Thảo	Môi trường và con người	Tự luận		18/9/2019	8h00		
77	010100038803	17DQLVHKNT	D17QL125	Trần Quang Thiện	Môi trường và con người	Tự luận		18/9/2019	8h00		
78	010100038801	17DQL1	D17QL033	Nguyễn Thị Hồng Thủy	Môi trường và con người	Tự luận		18/9/2019	8h00		
79	010100038803	17DQLVHKNT	D17QL128	Búi Đỗ Linh Thư	Môi trường và con người	Tự luận		18/9/2019	8h00		
80	010100038803	17DQLVHKNT	D17QL141	Hồ Ngọc Phương Trinh	Môi trường và con người	Tự luận		18/9/2019	8h00		

STT	Lớp học phần	Mã LHP	MSSV	Họ và tên sinh viên	Tên học phần	Hình thức thi	ST số	Ngày thi	Giờ thi	Phòng thi	Ghi chú
81	010100038803	17DQLVHKNT	D17QL148	Nguyễn Phương Tường Vy	Môi trường và con người	Tự luận	1	18/9/2019	8h00	B107	
82	010100038404	18DQLVHKNT1	D18QL120	Nguyễn Ngọc Mai Anh	Lịch sử văn minh thế giới	Tự luận	3	18/9/2019	8h00		
83	010100038404	18DQLVHKNT1	D18QL012	Ngô Thị Trúc Lam	Lịch sử văn minh thế giới	Tự luận		18/9/2019	8h00		
84	010100038406	18DQLHIDAN	D18QL009	Nguyễn Kiều Trâm	Lịch sử văn minh thế giới	Tự luận		18/9/2019	8h00		
85	010100037601	18DQLDS	D18BT181	Huỳnh Thị Lan Anh	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lê Nin 2	Tự luận	11	18/9/2019	9h30	B107	
86	010100037609	18DQLVHKNT1	D18QL049	Nguyễn Ngọc Trung Hiếu	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lê Nin 2	Tự luận		18/9/2019	9h30		
87	010100037601	18DQLDS	D18BT180	Lưu Trần Bảo Long	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lê Nin 2	Tự luận		18/9/2019	9h30		
88	010100037601	18DDT	D18DT010	Phạm Thanh Tài	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lê Nin 2	Tự luận		18/9/2019	9h30		
89	010100037601	18DBT	D18BT002	Phan Thị Phương Thảo	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lê Nin 2	Tự luận		18/9/2019	9h30		
90	010100037601	18DDT	D18DT003	Ngô Thị Anh Thư	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lê Nin 2	Tự luận		18/9/2019	9h30		
91	010100037609	18DQLVHKNT1	D18QL110	Nguyễn Thị Tú Trinh	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lê Nin 2	Tự luận		18/9/2019	9h30		
92	010100037609	18DQLVHKNT1	D18QL106	Vũ Lê Hiền Vy	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lê Nin 2	Tự luận		18/9/2019	9h30		
93	010100037609	18DQLVHKNT1	D18QL015	Phan Ngọc Như Ý	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lê Nin 2	Tự luận		18/9/2019	9h30		
94	010100037609	ĐDSK3	1350145027	Lê Thị Thu Hà	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lê Nin 2	Tự luận		18/9/2019	9h30		
95	010100037609	ĐDSK3	1350145007	Lê Thanh Diễm Trang	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lê Nin 2	Tự luận		18/9/2019	9h30		
96	010100039003	17DQLVHKNT	D17QL113	Huỳnh Thị Ngọc Nhi	Lịch sử tư tưởng Phương Đông và VN	Tự luận	2	18/9/2019	9h30		
97	010100039003	17DQLVHKNT	D17QL114	Nguyễn Thái Lan Nhi	Lịch sử tư tưởng Phương Đông và VN	Tự luận		18/9/2019	9h30		

STT	Lớp học phần	Mã LHP	MSSV	Họ và tên sinh viên		Tên học phần	Hình thức thi	ST số	Ngày thi	Giờ thi	Phòng thi	Ghi chú
98	010100037801	17DBT1	D17BT030	Nguyễn Bảo	Quốc	Đường lối cách mạng của Đảng CSVN	Tự luận	1	18/9/2019	9h30	1B107	
99	010100041101	17DQLVHKNT	D17QL095	Đinh Thị	Hiêm	Pháp luật Việt Nam đại cương	Tự luận	1	18/9/2019	9h30		
Ngày 19/9/2019												
100	010100067701	18DDT	D18DT058	Hồ Văn	Bày	Văn hóa dân gian	Tự luận	3	19/9/2019	8h00	1B107	
101	010100067701	18DDT	D18DT005	Đặng Giao	Niên	Văn hóa dân gian	Tự luận		19/9/2019	8h00		
102	010100067701	18DDT	D18DT010	Phạm Thanh	Tài	Văn hóa dân gian	Tự luận		19/9/2019	8h00		
103	010100039302	17DDT1	D17DT008	Thạch Hoài	An	Tiếng Việt thực hành	Tự luận	16	19/9/2019	8h00	1B004	
104	010100039302	16DDT1	D16DT003	Đinh Phan Minh	Anh	Tiếng Việt thực hành	Tự luận		19/9/2019	8h00		
105	010100039302	17DQL1	D17QL043	Lê Phan Hiếu	Anh	Tiếng Việt thực hành	Tự luận		19/9/2019	8h00		
106	010100039304	17DQLVHKNT	D17QL082	Cao Bạch Trang	Anh	Tiếng Việt thực hành	Tự luận		19/9/2019	8h00		
107	010100039304	17DQLVHKNT	D17QL083	Huỳnh Thị Huỳnh	Anh	Tiếng Việt thực hành	Tự luận		19/9/2019	8h00		
108	010100039302	16DDT1	D16DT004	Huỳnh Thị Ngọc	Bích	Tiếng Việt thực hành	Tự luận		19/9/2019	8h00		
109	010100039304	17DQLVHKNT	D17QL085	Phạm Ngọc	Bích	Tiếng Việt thực hành	Tự luận		19/9/2019	8h00		
110	010100039304	17DQLVHKNT	D17QL003	Nguyễn Thái	Bình	Tiếng Việt thực hành	Tự luận		19/9/2019	8h00		
111	010100039302	17DQL1	D17QL004	Lê Văn	Danh	Tiếng Việt thực hành	Tự luận		19/9/2019	8h00		
112	010100039302	17DQL1	D17VH004	K'	Diêu	Tiếng Việt thực hành	Tự luận		19/9/2019	8h00		
113	010100039304	17DQLVHKNT	D17QL086	Nguyễn Thị Thanh	Dung	Tiếng Việt thực hành	Tự luận		19/9/2019	8h00		
114	010100039304	17DQLVHKNT	D17QL087	Phan Thị Thủy	Dung	Tiếng Việt thực hành	Tự luận		19/9/2019	8h00		
115	010100039302	17DQL1	D17QL005	Nguyễn Đoàn Khánh	Duy	Tiếng Việt thực hành	Tự luận		19/9/2019	8h00		
116	010100039302	17DQL1	D17QL006	K'	Duyệt	Tiếng Việt thực hành	Tự luận		19/9/2019	8h00		
117	010100039304	17DQLVHKNT	D17QL088	Huỳnh Thị Thủy	Dương	Tiếng Việt thực hành	Tự luận		19/9/2019	8h00		
118	010100039304	17DQLVHKNT	D17QL090	Nguyễn Hồng	Đức	Tiếng Việt thực hành	Tự luận		19/9/2019	8h00		

STT	Lớp học phần	Mã LHP	MSSV	Họ và tên sinh viên	Tên học phần	Hình thức thi	Sĩ số	Ngày thi	Giờ thi	Phòng thi	Ghi chú
119	010100039302	17DQL1	D17QL049	Nguyễn Thị Hà	Tiếng Việt thực hành	Tự luận	23	19/9/2019	8h00	1B004	
120	010100039304	17DQLVHKNT	D17QL093	Đỗ Thị Mỹ Hạnh	Tiếng Việt thực hành	Tự luận		19/9/2019	8h00		
121	010100039304	17DQLHDAN	D17QL155	Đoàn Việt Hoa	Tiếng Việt thực hành	Tự luận		19/9/2019	8h00		
122	010100039304	17DQLVHKNT	D17QL096	Phạm Lê Hoàng	Tiếng Việt thực hành	Tự luận		19/9/2019	8h00		
123	010100039302	17DQL1	D17QL011	Bà Thị Bích Huệ	Tiếng Việt thực hành	Tự luận		19/9/2019	8h00		
124	010100039302	17DQL1	D17QL053	Trương Thị Quỳnh Hương	Tiếng Việt thực hành	Tự luận		19/9/2019	8h00		
125	010100039304	17DQLVHKNT	D17QL098	Đậu Quốc Khánh	Tiếng Việt thực hành	Tự luận		19/9/2019	8h00		
126	010100039302	17DDT1	D17DT004	Siu Khu	Tiếng Việt thực hành	Tự luận		19/9/2019	8h00		
127	010100039304	17DQLVHKNT	D17QL100	Trần Lê Diệu Linh	Tiếng Việt thực hành	Tự luận		19/9/2019	8h00		
128	010100039304	17DQLVHKNT	D17QL101	Trần Thị Mỹ Linh	Tiếng Việt thực hành	Tự luận		19/9/2019	8h00		
129	010100039304	17DQLVHKNT	D17QL102	Trương Hoàng Lộc	Tiếng Việt thực hành	Tự luận		19/9/2019	8h00		
130	010100039304	17DQLHDAN	D17QL162	Lê Văn Lộc	Tiếng Việt thực hành	Tự luận		19/9/2019	8h00		
131	010100039302	17DDT1	D17DT006	Lộ Văn Lý	Tiếng Việt thực hành	Tự luận		19/9/2019	8h00		
132	010100039304	17DQLVHKNT	D17QL104	Nguyễn Như Hoàng Mai	Tiếng Việt thực hành	Tự luận		19/9/2019	8h00		
133	010100039302	17DDT1	D17DT007	Sơn Ngọc Minh	Tiếng Việt thực hành	Tự luận		19/9/2019	8h00		
134	010100039302	17DQL1	D17QL057	Nguyễn Quang Minh	Tiếng Việt thực hành	Tự luận		19/9/2019	8h00		
135	010100039304	17DQLVHKNT	D17QL105	Nguyễn Hoài Mộng	Tiếng Việt thực hành	Tự luận		19/9/2019	8h00		
136	010100039304	17DQLHDAN	D17QL163	Phạm Ngọc My	Tiếng Việt thực hành	Tự luận		19/9/2019	8h00		
137	010100039304	17DQLVHKNT	D17QL024	Nguyễn Thị Hàn Ny	Tiếng Việt thực hành	Tự luận		19/9/2019	8h00		
138	010100039304	17DQLVHKNT	D17QL108	Nguyễn Thị Thu Ngà	Tiếng Việt thực hành	Tự luận		19/9/2019	8h00		
139	010100039302	17DQL1	D17QL017	Nguyễn Kim Ngân	Tiếng Việt thực hành	Tự luận		19/9/2019	8h00		
140	010100039302	17DQL1	D17QL018	Trương Ngọc Ngân	Tiếng Việt thực hành	Tự luận		19/9/2019	8h00		
141	010100039302	17DQL1	D17QL058	Tạ Thị Kim Ngân	Tiếng Việt thực hành	Tự luận		19/9/2019	8h00		

STT	Lớp học phần	Mã LHP	MSSV	Họ và tên sinh viên	Tên học phần	Hình thức thi	Sĩ số	Ngày thi	Giờ thi	Phòng thi	Ghi chú
142	010100039304	17DQLVHKNT	D17QL109	Nguyễn Hoàng Ngân	Tiếng Việt thực hành	Tự luận	10	19/9/2019	8h00	1B004	
143	010100039304	17DQLVHKNT	D17QL110	Trần Kim Ngân	Tiếng Việt thực hành	Tự luận		19/9/2019	8h00		
144	010100039304	17DQLVHKNT	D17QL059	Đỗ Đồng Nghi	Tiếng Việt thực hành	Tự luận		19/9/2019	8h00		
145	010100039304	17DQLVHKNT	D17QL111	Châu Nguyễn Kim Ngọc	Tiếng Việt thực hành	Tự luận		19/9/2019	8h00		
146	010100039302	17DDT1	D17DT009	Mang Thị Nhân	Tiếng Việt thực hành	Tự luận		19/9/2019	8h00		
147	010100039304	17DQLHDAN	D17QL164	Lê Minh Nhật	Tiếng Việt thực hành	Tự luận		19/9/2019	8h00		
148	010100039304	17DQLVHKNT	D17QL113	Huỳnh Thị Ngọc Nhi	Tiếng Việt thực hành	Tự luận		19/9/2019	8h00		
149	010100039302	17DQL1	D17QL022	Son Bé Nhỏ	Tiếng Việt thực hành	Tự luận		19/9/2019	8h00		
150	010100039302	17DQL1	D17QL061	Toàn Thị Nhung	Tiếng Việt thực hành	Tự luận		19/9/2019	8h00		
151	010100039304	17DQLHDAN	D17QL166	Phạm Quỳnh Như	Tiếng Việt thực hành	Tự luận		19/9/2019	8h00		
152	010100039302	17DQL1	D17QL065	Báo Nữ Yến Phi	Tiếng Việt thực hành	Tự luận	10	19/9/2019	8h00	1B301	
153	010100039302	17DDT1	D17DT012	Thạch Thị Phụ	Tiếng Việt thực hành	Tự luận		19/9/2019	8h00		
154	010100039302	17DDT1	D17DT013	Thạch Thị Như Phượng	Tiếng Việt thực hành	Tự luận		19/9/2019	8h00		
155	010100039302	17DQL1	D17QL027	Lê Nhật Quỳnh	Tiếng Việt thực hành	Tự luận		19/9/2019	8h00		
156	010100039302	17DQL1	D17QL067	Trần Chanh Sila	Tiếng Việt thực hành	Tự luận		19/9/2019	8h00		
157	010100039304	17DQLHDAN	D17QL169	Danh Gold Star	Tiếng Việt thực hành	Tự luận		19/9/2019	8h00		
158	010100039302	17DDT1	D17DT017	Sùng A Sứ	Tiếng Việt thực hành	Tự luận		19/9/2019	8h00		
159	010100039304	16DQL2	D15QL161	Nguyễn Trần Kiều Thụy Tiên	Tiếng Việt thực hành	Tự luận		19/9/2019	8h00		
160	010100039302	17DQL1	D17QL035	Nguyễn Đình Thụy Tiên	Tiếng Việt thực hành	Tự luận		19/9/2019	8h00		
161	010100039302	17DQL1	D17QL075	Ngô Minh Tuấn	Tiếng Việt thực hành	Tự luận		19/9/2019	8h00		

STT	Lớp học phần	Mã LHP	MSSV	Họ và tên sinh viên	Tên học phần	Hình thức thi	Sĩ số	Ngày thi	Giờ thi	Phòng thi	Ghi chú
162	010100039304	17DQLVHKNT	D17QL135	Cao Thị Minh Tuyền	Tiếng Việt thực hành	Tự luận	19	19/9/2019	8h00	1B301	
163	010100039302	17DDT1	D17DT022	Tạ Yến Thị Tuyền	Tiếng Việt thực hành	Tự luận		19/9/2019	8h00		
164	010100039304	17DQLVHKNT	D17QL134	Trương Thị Hoài Tuyết	Tiếng Việt thực hành	Tự luận		19/9/2019	8h00		
165	010100039302	17DQL1	D17QL028	Bùi Tiến Thành	Tiếng Việt thực hành	Tự luận		19/9/2019	8h00		
166	010100039302	17DDT1	D17DT018	Đồng Lưu Thiện Thảo	Tiếng Việt thực hành	Tự luận		19/9/2019	8h00		
167	010100039302	17DQL1	D17QL069	Đặng Phương Thảo	Tiếng Việt thực hành	Tự luận		19/9/2019	8h00		
168	010100039304	17DQLVHKNT	D17QL070	Nguyễn Hoàng Phương Thảo	Tiếng Việt thực hành	Tự luận		19/9/2019	8h00		
169	010100039302	17DQL1	D17QL071	Phan Võng Thanh Thảo	Tiếng Việt thực hành	Tự luận		19/9/2019	8h00		
170	010100039304	17DQLVHKNT	D17QL122	Nguyễn Phương Thảo	Tiếng Việt thực hành	Tự luận		19/9/2019	8h00		
171	010100039304	17DQLVHKNT	D17QL123	Nguyễn Trần Hiếu Thảo	Tiếng Việt thực hành	Tự luận		19/9/2019	8h00		
172	010100039302	16DDT1	D16DT028	Nguyễn Hồng Thắm	Tiếng Việt thực hành	Tự luận		19/9/2019	8h00		
173	010100039304	17DQLVHKNT	D17QL125	Trần Quang Thiện	Tiếng Việt thực hành	Tự luận		19/9/2019	8h00		
174	010100039304	17DQLVHKNT	D17QL127	Nguyễn Thành Thủ	Tiếng Việt thực hành	Tự luận		19/9/2019	8h00		
175	010100039304	17DQLHDAN	D17QL172	Nguyễn Minh Thuận	Tiếng Việt thực hành	Tự luận		19/9/2019	8h00		
176	010100039302	17DQL1	D17QL033	Nguyễn Thị Hồng Thủy	Tiếng Việt thực hành	Tự luận		19/9/2019	8h00		
177	010100039304	17DQLHDAN	D17QL173	Ngô Thị Thanh Thủy	Tiếng Việt thực hành	Tự luận		19/9/2019	8h00		
178	010100039304	17DQLVHKNT	D17QL128	Bùi Đỗ Linh Thư	Tiếng Việt thực hành	Tự luận		19/9/2019	8h00		
179	010100039302	17DQL1	D17QL077	Phạm Xuân Trà	Tiếng Việt thực hành	Tự luận		19/9/2019	8h00		
180	010100039302	17DQL1	D17QL078	Chamaléa Phương Trần	Tiếng Việt thực hành	Tự luận		19/9/2019	8h00		

STT	Lớp học phần	Mã LHP	MSSV	Họ và tên sinh viên	Tên học phần	Hình thức thi	Sĩ số	Ngày thi	Giờ thi	Phòng thi	Ghi chú
181	010100039302	17DQL1	D17QL039	Hoàng Khánh Trinh	Tiếng Việt thực hành	Tự luận	10	19/9/2019	8h00	1B301	
182	010100039304	17DQLVHKNT	D17QL142	Nguyễn Thanh Trung	Tiếng Việt thực hành	Tự luận		19/9/2019	8h00		
183	010100039304	17DQLVHKNT	D17QL117	Nguyễn Hà Quỳnh Uyên	Tiếng Việt thực hành	Tự luận		19/9/2019	8h00		
184	010100039304	17DQLVHKNT	D17QL146	Hà Thị Hồng Vân	Tiếng Việt thực hành	Tự luận		19/9/2019	8h00		
185	010100039304	17DQLVHKNT	D17QL147	Trần Thị Hải Vân	Tiếng Việt thực hành	Tự luận		19/9/2019	8h00		
186	010100039302	17DDT1	D17DT024	Lương Ngọc Tường Vi	Tiếng Việt thực hành	Tự luận		19/9/2019	8h00		
187	010100039302	17DQL1	D17QL040	Hồ Đức Vinh	Tiếng Việt thực hành	Tự luận		19/9/2019	8h00		
188	010100039302	17DQL1	D17QL041	Huỳnh Hoàng Trúc Vương	Tiếng Việt thực hành	Tự luận		19/9/2019	8h00		
189	010100039304	17DQLVHKNT	D17QL148	Nguyễn Phương Tường Vy	Tiếng Việt thực hành	Tự luận		19/9/2019	8h00		
190	010100039302	17DDT1	D17DT025	La O Thị Yên	Tiếng Việt thực hành	Tự luận		19/9/2019	8h00		
191	010100038901	15DQL1	D15QL004	Nguyễn Thị Phương Anh	Dân tộc học đại cương	Tự luận	9	19/9/2019	9h30	1B107	
192	010100038901	17DQL1	D17QL044	Võ Thị Trâm Anh	Dân tộc học đại cương	Tự luận		19/9/2019	9h30		
193	010100038903	17DQLVHKNT	D17QL082	Cao Bạch Trang Anh	Dân tộc học đại cương	Tự luận		19/9/2019	9h30		
194	010100038903	17DQLVHKNT	D17QL083	Huỳnh Thị Huỳnh Anh	Dân tộc học đại cương	Tự luận		19/9/2019	9h30		
195	010100038903	17DQLVHKNT	D17QL084	Lâm Tuấn Anh	Dân tộc học đại cương	Tự luận		19/9/2019	9h30		
196	010100038904	16DQL2	D16QL075	Võ Ngọc Ánh	Dân tộc học đại cương	Tự luận		19/9/2019	9h30		
197	010100038901	15DQL1	D15QL019	Nguyễn Cao Danh	Dân tộc học đại cương	Tự luận		19/9/2019	9h30		
198	010100038903	17DQLVHKNT	D17QL088	Huỳnh Thị Thủy Dương	Dân tộc học đại cương	Tự luận		19/9/2019	9h30		
199	010100038904	16DQL2	D16QL082	Võ Hữu Đức	Dân tộc học đại cương	Tự luận		19/9/2019	9h30		

STT	Lớp học phần	Mã LHP	MSSV	Họ và tên sinh viên	Tên học phần	Hình thức thi	Sĩ số	Ngày thi	Giờ thi	Phòng thi	Ghi chú
200	010100038904	16DQL2	D16QL083	Lại Thị Hà	Dẫn tộc học đại cương	Tự luận	13	19/9/2019	9h30	1B107	
201	010100038901	16DQL1	D16QL022	Dương Gia Hân	Dẫn tộc học đại cương	Tự luận		19/9/2019	9h30		
202	010100038903	17DQLVHKNT	D17QL095	Đinh Thị Hiêm	Dẫn tộc học đại cương	Tự luận		19/9/2019	9h30		
203	010100038904	16DQL2	D16QL086	Danh Hiên	Dẫn tộc học đại cương	Tự luận		19/9/2019	9h30		
204	010100038901	17DQL1	D17QL010	Nguyễn Thị Thu Hiên	Dẫn tộc học đại cương	Tự luận		19/9/2019	9h30		
205	010100038901	15DQL1	D15QL043	Nguyễn Ngọc Hiệp	Dẫn tộc học đại cương	Tự luận		19/9/2019	9h30		
206	010100038901	16DQL1	D16QL025	Trần Thị Khánh Hòa	Dẫn tộc học đại cương	Tự luận		19/9/2019	9h30		
207	010100038903	17DQLVHKNT	D17QL096	Phạm Lê Hoàng	Dẫn tộc học đại cương	Tự luận		19/9/2019	9h30		
208	010100038901	17DQL1	D17QL011	Bùi Thị Bích Huệ	Dẫn tộc học đại cương	Tự luận		19/9/2019	9h30		
209	010100038904	16DQL2	D16DT015	Nguyễn Thị Huyền	Dẫn tộc học đại cương	Tự luận		19/9/2019	9h30		
210	010100038901	16DQL1	D16QL177	Nguyễn Ngọc Như Huỳnh	Dẫn tộc học đại cương	Tự luận		19/9/2019	9h30		
211	010100038901	17DQL1	D17QL053	Trương Thị Quỳnh Hương	Dẫn tộc học đại cương	Tự luận		19/9/2019	9h30		
212	010100038903	17DQLVHKNT	D17QL098	Đậu Quốc Khánh	Dẫn tộc học đại cương	Tự luận		19/9/2019	9h30		
213	010100038904	16DQL2	D16QL069	Phạm Thị Linh	Dẫn tộc học đại cương	Tự luận	6	19/9/2019	9h30	1B004	
214	010100038903	17DQLVHKNT	D17QL101	Trần Thị Mỹ Linh	Dẫn tộc học đại cương	Tự luận		19/9/2019	9h30		
215	010100038904	16DQL2	D16QL096	Nguyễn Văn Lợi	Dẫn tộc học đại cương	Tự luận		19/9/2019	9h30		
216	010100038903	17DQLHDAN	D17QL163	Phạm Ngọc My	Dẫn tộc học đại cương	Tự luận		19/9/2019	9h30		
217	010100038904	16DQL2	D16QL072	Trần Thị Bé Ngọc	Dẫn tộc học đại cương	Tự luận		19/9/2019	9h30		
218	010100038901	16DQL1	D16QL176	Trần Bảo Ngọc	Dẫn tộc học đại cương	Tự luận		19/9/2019	9h30		

STT	Lớp học phần	Mã LHP	MSSV	Họ và tên sinh viên	Tên học phần	Hình thức thi	ST số	Ngày thi	Giờ thi	Phòng thi	Ghi chú
219	010100038901	15DQL1	D15QL100	Lê Thị Yến Nhi	Dân tộc học đại cương	Tự luận	31	19/9/2019	9h30	1B004	
220	010100038901	15DQL1	D15QL039	Trần Thị Hạnh	Dân tộc học đại cương	Tự luận		19/9/2019	9h30		
221	010100038903	17DQLVHKNT	D17QL115	Nguyễn Thị Minh Nhi	Dân tộc học đại cương	Tự luận		19/9/2019	9h30		
222	010100038901	17DQL1	D17QL022	Son Bé Nhỏ	Dân tộc học đại cương	Tự luận		19/9/2019	9h30		
223	010100038901	17DQL1	D17QL061	Toàn Thị Nhung	Dân tộc học đại cương	Tự luận		19/9/2019	9h30		
224	010100038901	15DQL2	D15QL110	Ngô Thị Phấn	Dân tộc học đại cương	Tự luận		19/9/2019	9h30		
225	010100038901	17DQL1	D17QL065	Bảo Nữ Yến Phi	Dân tộc học đại cương	Tự luận		19/9/2019	9h30		
226	010100038901	16DQL1	D16QL179	Nguyễn Lê Như Quỳnh	Dân tộc học đại cương	Tự luận		19/9/2019	9h30		
227	010100038901	17DQL1	D17QL027	Lê Nhật Quỳnh	Dân tộc học đại cương	Tự luận		19/9/2019	9h30		
228	010100038901	17DQL1	D17QL067	Trần Chanh Sĩa	Dân tộc học đại cương	Tự luận		19/9/2019	9h30		
229	010100038901	15DQL1	D15QL131	Nguyễn Thị Thảo Sương	Dân tộc học đại cương	Tự luận		19/9/2019	9h30		
230	010100038904	15DQL2	D15QL143	Lê Thị Phương Thảo	Dân tộc học đại cương	Tự luận		19/9/2019	9h30		
231	010100038901	17DQL1	D17QL033	Nguyễn Thị Hồng Thủy	Dân tộc học đại cương	Tự luận		19/9/2019	9h30		
232	010100038901	17DQL1	D17QL077	Phạm Xuân Trà	Dân tộc học đại cương	Tự luận		19/9/2019	9h30		
233	010100038904	16DQL2	D16QL126	Nguyễn Thị Phương Trâm	Dân tộc học đại cương	Tự luận		19/9/2019	9h30		
234	010100038901	17DQL1	D17QL078	Chamaléa Phương Trần	Dân tộc học đại cương	Tự luận		19/9/2019	9h30		
235	010100038901	17DQL1	D17QL039	Hoàng Khánh Trinh	Dân tộc học đại cương	Tự luận		19/9/2019	9h30		
236	010100038904	16DBT1	D16BT029	Tô Văn Trọng	Dân tộc học đại cương	Tự luận		19/9/2019	9h30		
237	010100038901	17DQL1	D17QL041	Huỳnh Hoàng Trúc Vương	Dân tộc học đại cương	Tự luận		19/9/2019	9h30		

STT	Lớp học phần	Mã LHP	MSSV	Họ và tên sinh viên	Tên học phần	Hình thức thi	Sĩ số	Ngày thi	Giờ thi	Phòng thi	Ghi chú
238	010100038904	16DQL2	D16QL130	Phan Thị Hải Yến	Dân tộc học đại cương	Tự luận	1	19/9/2019	9h30	1B004	

Lưu ý: Sinh viên phải xuất trình thẻ sinh viên khi làm thủ tục dự thi.

KT HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG


Lê Thị Thanh Thủy

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 9 năm 2019
PHÒNG KHẢO THI VÀ ĐBCLGD
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG


Đào Đồng Điện

LỊCH THI LẦN 2 CÁC LỚP ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG HỆ CHÍNH QUY
HÌNH THỨC THI: THỰC HÀNH, BÀI TẬP, TIỂU LUẬN, THUYẾT TRÌNH, VẤN ĐÁP

Học kỳ 2 năm học 2018-2019

Địa điểm: cơ sở 1&2

Thời gian thi: 20/9/2019

STT	Lớp học phần	Mã LHP	MSSV	Họ và tên sinh viên	Tên học phần	Hình thức thi	Sĩ số	Ngày thi	Giờ thi	Phòng thi	Ghi chú
1	010100022401	16DTV1	D16TV002	Đào Tuyết Lan Anh	Thư viện điện tử	Bài tập	3	20/9/2019	8h00	Không lấy phòng	
2	010100022401	16DTV1	D16TV036	Nguyễn Thị Kim Thủy	Thư viện điện tử	Bài tập		20/9/2019	8h00	Không lấy phòng	
3	010100022401	16DTV1	D16TV046	Phạm Ngọc Quỳnh Vy	Thư viện điện tử	Bài tập		20/9/2019	8h00	Không lấy phòng	
4	010100019901	18DXB1	D18XB025	Võ Thị Hương	Quản trị học	Tiểu luận	2	20/9/2019	8h00	Không lấy phòng	
5	010100019901	18DXB1	D18XB034	Trần Thị Quyên	Quản trị học	Tiểu luận		20/9/2019	8h00	Không lấy phòng	
6	010100038701	18DQLDS	D18BT181	Huỳnh Thị Lan Anh	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Tiểu luận	3	20/9/2019	8h00	Không lấy phòng	
7	010100038701	18DQLDS	D18BT194	Mai Tuấn Anh	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Tiểu luận		20/9/2019	8h00	Không lấy phòng	
8	010100038701	18DQLDS	D18BT180	Lưu Trần Bảo Long	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Tiểu luận		20/9/2019	8h00	Không lấy phòng	
9	010100038701	18DQLDS	D18BT198	Nguyễn Tuấn Ngọc	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Tiểu luận	2	20/9/2019	8h00	Không lấy phòng	
10	010100038702	17DQTLH1	D17VN040	Nguyễn Thị Thanh Thảo	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Tiểu luận		20/9/2019	8h00	Không lấy phòng	
11	010100038701	18DQLDS	D18BT201	Thiệu Phước Vũ	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Tiểu luận		20/9/2019	8h00	Không lấy phòng	
12	010100013401	17ĐĐT1	D17DT010	Son Chí Nhân	Mùa đại cương	Vấn đáp	1	20/9/2019	8h00	1B309	
13	010100017302	17ĐVH1	D17VH009	Nguyễn Trọng Đức	Phương pháp điều tra XHH trong NC VH	Tiểu luận		20/9/2019	9h30	Không lấy phòng	
14	010100017302	17ĐVH1	D17VH010	Võ Thanh Hân	Phương pháp điều tra XHH trong NC VH	Tiểu luận		20/9/2019	9h30	Không lấy phòng	
15	010100017302	17ĐVH1	D16VH006	Nguyễn Phúc Nguyễn Phương	Phương pháp điều tra XHH trong NC VH	Tiểu luận		20/9/2019	9h30	Không lấy phòng	
16	010100017302	17ĐVH1	D17VH040	Nguyễn Thị Phương	Phương pháp điều tra XHH trong NC VH	Tiểu luận		20/9/2019	9h30	Không lấy phòng	

STT	Lớp học phần	Mã LHP	MSSV	Họ và tên sinh viên	Tên học phần	Hình thức thi	Sĩ số	Ngày thi	Giờ thi	Phòng thi	Ghi chú
17	010100017302	17DVH1	D17VH126	Phan Thị Bích Phương	Phương pháp điều tra XHH trong NCVH	Tiểu luận	5	20/9/2019	9h30	Không lấy phòng	
18	010100017302	17DVH1	D17VH055	Lý Thanh Tùng	Phương pháp điều tra XHH trong NCVH	Tiểu luận		20/9/2019	9h30	Không lấy phòng	
19	010100017302	17DVH1	D17VH059	Huỳnh Nguyễn Ngọc Trâm	Phương pháp điều tra XHH trong NCVH	Tiểu luận		20/9/2019	9h30	Không lấy phòng	
20	010100017302	17DVH1	D17VH062	Võ Mạnh Trường	Phương pháp điều tra XHH trong NCVH	Tiểu luận		20/9/2019	9h30	Không lấy phòng	
21	010100017601	16DDT1	D16DT003	Đinh Phan Minh Anh	Phương pháp thu thập, XLDL định lượng	Thực hành	6	20/9/2019	13h30	1B309	
22	010100017601	16DDT1	D16DT013	Nguyễn Thị Thanh Hoài	Phương pháp thu thập, XLDL định lượng	Thực hành		20/9/2019	13h30		
23	010100017601	16DDT1	D16DT023	Đỗ Nguyễn Tú Quỳnh	Phương pháp thu thập, XLDL định lượng	Thực hành		20/9/2019	13h30		
24	010100017601	16DDT1	D16DT031	Phạm Thị Nhã Tiên	Phương pháp thu thập, XLDL định lượng	Thực hành		20/9/2019	13h30		
25	010100017601	16DDT1	D16DT040	Bùi Thị Thu Thủy	Phương pháp thu thập, XLDL định lượng	Thực hành		20/9/2019	13h30		
26	010100017601	16DDT1	D16DT034	Trần Xuân Trục	Phương pháp thu thập, XLDL định lượng	Thực hành		20/9/2019	13h30		
27	010100017101	DQLVHK	D18QL049	Nguyễn Ngọc Trung Hiếu	Kỹ năng ứng dụng CNTT tin cơ bản	Thực hành	7	20/9/2019	13h30	PM CS1	
28	010100017302	18DQL1	D18QL140	Nguyễn Ngọc Long	Kỹ năng ứng dụng CNTT tin cơ bản	Thực hành		20/9/2019	13h30	PM CS1	
29	010100017302	DQLVHK	D18QL109	Lê Thị Thảo Ly	Kỹ năng ứng dụng CNTT tin cơ bản	Thực hành		20/9/2019	13h30	PM CS1	
30	010100017302	18DQL1	D18QL137	Y Ly Niê	Kỹ năng ứng dụng CNTT tin cơ bản	Thực hành		20/9/2019	13h30	PM CS1	
31	010100017302	18DQL1	D18QL091	Nguyễn Đạt Phúc	Kỹ năng ứng dụng CNTT tin cơ bản	Thực hành		20/9/2019	13h30	PM CS1	
32	010100019901	DQLVHK	D18QL106	Vũ Lê Hiền Vy	Kỹ năng ứng dụng CNTT tin cơ bản	Thực hành		20/9/2019	13h30	PM CS1	
33	010100019901	DQLVHK	D18QL111	Hồ Nguyễn Thủy Vy	Kỹ năng ứng dụng CNTT tin cơ bản	Thực hành		20/9/2019	13h30	PM CS1	
34	010100045901	16DVN1	D16VN013	Phạm Tấn Đức	Tiếng Anh chuyên ngành – Phần 1	Thuyết trình	2	20/9/2019	13h00		
35	010100045901	16DVN1	D16VN081	Lê Thị Hiền	Tiếng Anh chuyên ngành – Phần 1	Thuyết trình		20/9/2019	13h00		

STT	Lớp học phần	Mã LHP	MSSV	Họ và tên sinh viên	Tên học phần	Hình thức thi	ST số	Ngày thi	Giờ thi	Phòng thi	Ghi chú
36	010100045902	16DVN2	D16VN101	Lưu Thị Kim Oanh	Tiếng Anh chuyên ngành – Phần 1	Thuyết trình	6	20/9/2019	13h00	2B204	
37	010100045902	16DVN2	D16VN119	Nguyễn Phương Tinh	Tiếng Anh chuyên ngành – Phần 1	Thuyết trình		20/9/2019	13h00		
38	010100045902	16DVN2	D16VN110	Nguyễn Thị Phương Thanh	Tiếng Anh chuyên ngành – Phần 1	Thuyết trình		20/9/2019	13h00		
39	010100045902	16DVN2	D16VN114	Nguyễn Thị Hoài Thu	Tiếng Anh chuyên ngành – Phần 1	Thuyết trình		20/9/2019	13h00		
40	010100045902	16DVN2	D16VN154	H' Lỗ Bướn Yâ	Tiếng Anh chuyên ngành – Phần 1	Thuyết trình		20/9/2019	13h00		
41	010100038903	16DVN2	D16VN021	Trần Thị Huế	Tiếng Anh chuyên ngành – Phần 1	Thuyết trình		20/9/2019	13h30		
42	010100040801	17DQTLH	D17VN002	Huỳnh Ngọc Anh	Tiếng Anh học phần 1	4 kỹ năng	7	20/9/2019	13h30	2B204	
43	010100040801	17DQTLH	D17VN114	Nguyễn Hoàng Dũng	Tiếng Anh học phần 1	4 kỹ năng		20/9/2019	13h30		
44	010100040801	17DQTLH	D17VN009	Nguyễn Ngọc Thủy Dương	Tiếng Anh học phần 1	4 kỹ năng		20/9/2019	13h30		
45	010100040801	17DQTLH	D17VN037	Nguyễn Thị Anh Quyền	Tiếng Anh học phần 1	4 kỹ năng		20/9/2019	13h30		
46	010100040801	17DQTLH	D17VN040	Nguyễn Thị Thanh Thảo	Tiếng Anh học phần 1	4 kỹ năng		20/9/2019	13h30		
47	010100040801	17DQTLH	D17VN013	Trương Khánh Hòa	Tiếng Anh học phần 1	4 kỹ năng		20/9/2019	13h30		
48	010100040801	17DQTLH	D17VN003	Võ Ngọc Hoài Bảo	Tiếng Anh học phần 1	4 kỹ năng		20/9/2019	13h30		
49	010100039717	18DXB1	D18XB036	Huỳnh Nguyễn Quỳnh Như	Giáo dục thể chất phần 2	Thực hành	1	20/9/2019	13h30	Sân trường CS2	

Lưu ý: Sinh viên phải xuất trình thẻ sinh viên khi làm thủ tục dự thi.

KT HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Lê Thị Thanh Thủy

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 9 năm 2019
PHÒNG KHẢO THI VÀ ĐBCLGD
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

Đào Đồng Điện

**LỊCH THI LẦN 2 KẾT THÚC HỌC PHẦN
CÁC LỚP ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG HỆ CHÍNH QUY**

Học kỳ 2 năm học 2018-2019

Địa điểm: Cơ sở 2

Thời gian thi: 16/9/2019 - 19/9/2019

STT	Lớp học phần	Mã LHP	MSSV	Họ và tên sinh viên		Tên học phần	Hình thức thi	St số	Ngày thi	Giờ thi	Phòng thi	Ghi chú
Ngày 16/9/2019												
1	020100072101	16CXB1	C16XB005	Võ Thị Lý	Linh	Kinh doanh sách ngoại văn	Tự luận	1	16/9/2019	8h00	2B208	
2	010100021501	17DXB1	D17XB013	Hồ Thị Thanh	Kiểu	Thị trường xuất bản phẩm	Tự luận	1	16/9/2019	8h00		
3	010100045003	16DVN3	D16VN033	Lê Xuân	Ngọc	Marketing du lịch	Tự luận	2	16/9/2019	8h00		
4	010100045003	16DVN3	D16VN099	Hồ Mai	Nhi	Marketing du lịch	Tự luận	2	16/9/2019	8h00		
5	010100004701	16DTV1	D16TV002	Đào Tuyết Lan	Anh	Công tác địa chỉ	Tự luận	3	16/9/2019	8h00		
6	010100004701	16DTV1	D16TV036	Nguyễn Thị Kim	Thủy	Công tác địa chỉ	Tự luận		16/9/2019	8h00		
7	010100004701	16DTV1	D16TV046	Phạm Ngọc Quỳnh	Vy	Công tác địa chỉ	Tự luận		16/9/2019	8h00		
8	010100025102	17DBT1	D16BT016	Hứa Bảo	Nhi	Tín ngưỡng và tôn giáo ở Việt Nam	Tự luận	1	16/9/2019	8h00		Học lại 17DVN2
9	010100047004	15DVN4	D15VN173	Điền Thị	Thắm	Quy hoạch du lịch	Tự luận		16/9/2019	8h00		
10	010100038001	D14-ĐVN2	1450121251	Mai Quốc	Việt	Quy hoạch du lịch	Tự luận		16/9/2019	8h00		
11	010100032302	17DVH1	D17VH063	Đoàn Hồ Mộng	Xuân	Văn hóa kinh doanh	Tự luận	1	16/9/2019	8h00	2B201	
12	010100038101	17DVH1	D17VH010	Võ Thanh	Hân	Tâm lý học	Tự luận	2	16/9/2019	8h00		
13	010100038101	17DVH1	D17VH126	Phan Thị Bích	Phượng	Tâm lý học	Tự luận		16/9/2019	8h00		
14	010100038101	17DVH1	D17VH055	Lý Thanh	Tùng	Tâm lý học	Tự luận		16/9/2019	8h00		

STT	Lớp học phần	Mã LHP	MSSV	Họ và tên sinh viên	Tên học phần	Hình thức thi	Sĩ số	Ngày thi	Giờ thi	Phòng thi	Ghi chú
15	010100040608	18DLH2	D18DL235	Nguyễn Kiều Anh	Tâm lý học Đại cương	Tự luận	19	16/9/2019	8h00	2B201	Thi cải thiện
16	010100040608	18DLH2	D18DL227	Nguyễn Hoàng Duy	Tâm lý học Đại cương	Tự luận		16/9/2019	8h00		
17	010100040608	18DLH2	D18DL287	Trần Thị Kim Oanh	Tâm lý học Đại cương	Tự luận		16/9/2019	8h00		
18	010100040608	18DLH2	D18DL215	Đào Thị Mai Trinh	Tâm lý học Đại cương	Tự luận		16/9/2019	8h00		
19	010100040604	18DDL3	D18DL240	Nguyễn Quốc Bảo	Tâm lý học Đại cương	Tự luận		16/9/2019	8h00		
20	010100040608	18DLH2	D18DL168	Phạm Xuân Bình	Tâm lý học Đại cương	Tự luận		16/9/2019	8h00		
21	010100040604	18DDL3	D18DL225	Võ Thị Mỹ Cơ	Tâm lý học Đại cương	Tự luận		16/9/2019	8h00		
22	010100040610	18DXB1	D18XB013	Nguyễn Thị Liên Danh	Tâm lý học Đại cương	Tự luận		16/9/2019	8h00		
23	010100040608	18DLH2	D18VH028	Nguyễn Thủy Dương	Tâm lý học Đại cương	Tự luận		16/9/2019	8h00		
24	010100040608	18DLH2	D18DL210	Huỳnh Hoàng Đạt	Tâm lý học Đại cương	Tự luận		16/9/2019	8h00		
25	010100040608	18DLH2	D18DL239	Phạm Như Đạt	Tâm lý học Đại cương	Tự luận		16/9/2019	8h00		
26	010100040610	18DXB1	D18XB019	Nguyễn Thị Phương Hoa	Tâm lý học Đại cương	Tự luận		16/9/2019	8h00		
27	010100040605	18DDL2	D18DL258	Nguyễn Thị Nhật Huyền	Tâm lý học Đại cương	Tự luận		16/9/2019	8h00		
28	010100040607	18DLH1	D18DL026	Phan Thị Xuân Hương	Tâm lý học Đại cương	Tự luận		16/9/2019	8h00		
29	010100040607	18DLH1	D18DL048	Lê Phúc Hương	Tâm lý học Đại cương	Tự luận		16/9/2019	8h00		
30	010100040610	18DXB1	D18XB038	Nguyễn Thanh Khiết	Tâm lý học Đại cương	Tự luận		16/9/2019	8h00		
31	010100040607	18DLH1	D18DL106	Trịnh Thu Liễu	Tâm lý học Đại cương	Tự luận		16/9/2019	8h00		
32	010100040608	18DLH2	D18DL089	Lê Thị Thủy Linh	Tâm lý học Đại cương	Tự luận		16/9/2019	8h00		
33	010100040607	18DLH1	D18DL128	Trần Trúc Linh	Tâm lý học Đại cương	Tự luận		16/9/2019	8h00		

STT	Lớp học phần	Mã LHP	MSSV	Họ và tên sinh viên	Tên học phần	Hình thức thi	Sĩ số	Ngày thi	Giờ thi	Phòng thi	Ghi chú
34	010100040608	18DLH2	D18DL216	Trương Bùi Bảo Linh	Tâm lý học Đại cương	Tự luận	19	16/9/2019	8h00	2B201	
35	010100040604	18DDL1	D18DL029	Nguyễn Văn Long	Tâm lý học Đại cương	Tự luận		16/9/2019	8h00		
36	010100040608	18DLH2	D18DL194	Nguyễn Trúc Ly	Tâm lý học Đại cương	Tự luận		16/9/2019	8h00		
37	010100040608	18DLH2	D18DL269	Bùi Hoàng Như Mai	Tâm lý học Đại cương	Tự luận		16/9/2019	8h00		
38	010100040604	18DDL3	D18DL186	Trần Thị Bảo Ngân	Tâm lý học Đại cương	Tự luận		16/9/2019	8h00		
39	010100040604	18DDL1	D18DL188	Hoàng Minh Nghĩa	Tâm lý học Đại cương	Tự luận		16/9/2019	8h00		
40	010100040608	18DLH2	D18DL059	Nguyễn Thị Ngoan	Tâm lý học Đại cương	Tự luận		16/9/2019	8h00		
41	010100040610	18DXB1	D18XB032	Ngô Nguyễn Hoàng Kim Ngọc	Tâm lý học Đại cương	Tự luận		16/9/2019	8h00		
42	010100040607	18DLH1	D18DL038	Đương Thị Thảo Nguyên	Tâm lý học Đại cương	Tự luận		16/9/2019	8h00		
43	010100040607	18DLH1	D18DL117	Lê Oanh Nhi	Tâm lý học Đại cương	Tự luận		16/9/2019	8h00		
44	010100040610	18DXB1	D18XB029	Lê Tiểu Nhi	Tâm lý học Đại cương	Tự luận		16/9/2019	8h00		
45	010100040604	18DDL3	D18DL112	Trần Thị Cẩm Nhung	Tâm lý học Đại cương	Tự luận		16/9/2019	8h00		
46	010100040608	18DLH2	D18DL246	Lâm Quách Tuyết Nhung	Tâm lý học Đại cương	Tự luận		16/9/2019	8h00		
47	010100040610	18DXB1	D18XB033	Nguyễn Thị Ái Như	Tâm lý học Đại cương	Tự luận		16/9/2019	8h00		
48	010100040605	18DDL3	D18DL195	Huỳnh Thị Thảo Quyên	Tâm lý học Đại cương	Tự luận		16/9/2019	8h00		
49	010100040605	18DDL3	D18DL036	Đương Thị Ánh Tuyết	Tâm lý học Đại cương	Tự luận		16/9/2019	8h00		
50	010100040605	18DDL2	D18DL279	Lô Hoàng Thanh	Tâm lý học Đại cương	Tự luận		16/9/2019	8h00		
51	010100040605	18DDL3	D18DL175	Lê Thị Phương Thảo	Tâm lý học Đại cương	Tự luận		16/9/2019	8h00		
52	010100040605	18DDL2	D18DL233	Lâm Thị Kim Thảo	Tâm lý học Đại cương	Tự luận		16/9/2019	8h00		

STT	Lớp học phần	Mã LHP	MSSV	Họ và tên sinh viên	Tên học phần	Hình thức thi	Sĩ số	Ngày thi	Giờ thi	Phòng thi	Ghi chú
53	010100040605	18DDL3	D18DL022	Trương Đoàn Thịnh	Tâm lý học Đại cương	Tự luận	12	16/9/2019	8h00	2B201	
54	010100040608	18DLH2	D18DL222	Đặng Thị Hiền Thịnh	Tâm lý học Đại cương	Tự luận		16/9/2019	8h00		
55	010100040605	18DDL2	D18DL237	Huỳnh Gia Thịnh	Tâm lý học Đại cương	Tự luận		16/9/2019	8h00		
56	010100040605	18DDL3	D18DL034	Nguyễn Kim Thoa	Tâm lý học Đại cương	Tự luận		16/9/2019	8h00		
57	010100040604	18DDL1	D18DL176	Trần Thị Thu Uyên	Tâm lý học Đại cương	Tự luận		16/9/2019	8h00		
58	010100040605	18DDL3	D18DL086	Danh Sê Rầy Ưot	Tâm lý học Đại cương	Tự luận		16/9/2019	8h00		
59	010100040605	18DDL3	D18DL278	K' Vi	Tâm lý học Đại cương	Tự luận		16/9/2019	8h00		
60	010100040605	18DDL3	D18DL290	Nguyễn Ngọc Lan Vy	Tâm lý học Đại cương	Tự luận		16/9/2019	8h00		
61	010100040610	18DXB1	D18XB018	Nguyễn Hoài Như Ý	Tâm lý học Đại cương	Tự luận		16/9/2019	8h00		
62	010100040605	18DDL3	D18DL164	Nguyễn Kiều Yến	Tâm lý học Đại cương	Tự luận		16/9/2019	8h00		
63	010100040610	18DTV	D18TV008	Hồ Hải Yến	Tâm lý học Đại cương	Tự luận		16/9/2019	8h00		
64	010100037712	18DXB1	D18XB036	Huỳnh Nguyễn Quỳnh Như	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Tự luận	5	16/9/2019	9h30	2B208	
65	010100037710	18DTT	D18VH055	Nguyễn Thị Bảo Trân	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Tự luận		16/9/2019	9h30		
66	010100037710	18DTT	D18VH031	Nguyễn Hồng Thanh Vy	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Tự luận		16/9/2019	9h30		
67	010100037710	18DTT	D18VH104	Lê Cao Khánh Vy	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Tự luận		16/9/2019	9h30		
68	010100037710	18DCN	D18VH018	Nguyễn Hoàng Trinh	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Tự luận		16/9/2019	9h30		
69	010100003601	17DVH1	D17VH010	Võ Thanh Hân	Cơ sở ngữ văn Hán Nôm	Tự luận	2	16/9/2019	9h30		
70	010100003601	17DVH1	D17VH043	Trần Đạt Thạc Sĩ	Cơ sở ngữ văn Hán Nôm	Tự luận		16/9/2019	9h30		
71	010100044401	17DVN1	D17VN062	Huỳnh Thị Thu Đào	Kinh tế Việt Nam	Tự luận		16/9/2019	9h30		

STT	Lớp học phần	Mã LHP	MSSV	Họ và tên sinh viên		Tên học phần	Hình thức thi	Sĩ số	Ngày thi	Giờ thi	Phòng thi	Ghi chú
72	010100044402	17DVN2	D17VN124	Hoàng Công Gia	Khoa	Kinh tế Việt Nam	Tự luận	6	16/9/2019	9h30	2B208	
73	010100044402	17DVN3	D17VN187	Nguyễn Phạm Như	Ngọc	Kinh tế Việt Nam	Tự luận		16/9/2019	9h30		
74	010100044402	17DVN3	D17VN202	Thạch Hoàng	Thái	Kinh tế Việt Nam	Tự luận		16/9/2019	9h30		
75	010100044402	17DVN2	D17VN041	Trần Thị Thu	Thảo	Kinh tế Việt Nam	Tự luận		16/9/2019	9h30		
76	010100044402	17DVN3	D17VN201	Huỳnh Vũ Yến	Thoại	Kinh tế Việt Nam	Tự luận		16/9/2019	9h30		
Ngày 17/9/2019												
77	010100038508	D14-DVN2	1450121251	Mai Quốc	Việt	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Tự luận	1	17/9/2019	8h00	2B204	
78	010100038508	18DVH	D18VH126	Nguyễn Thị	Ánh	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Tự luận	7	17/9/2019	8h00		
79	010100038508	18DVH	D18VH052	Nguyễn Thị	Hà	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Tự luận		17/9/2019	8h00		
80	010100038508	18DVH	D18VH034	Triệu Hoàng	Minh	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Tự luận		17/9/2019	8h00		
81	010100038502	17DVN3	D17VN187	Nguyễn Phạm Như	Ngọc	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Tự luận		17/9/2019	8h00		
82	010100038513	18DXB1	D18XB029	Lê Tiểu	Nhi	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Tự luận		17/9/2019	8h00		
83	010100038513	18DXB1	D18XB036	Huỳnh Nguyễn Quỳnh	Như	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Tự luận		17/9/2019	8h00		
84	010100038513	18DXB1	D18XB034	Trần Thị	Quyên	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Tự luận		17/9/2019	8h00		
85	010100015401	15DXB2	D15XB061	Trần Chí	Nguyễn	Phân loại sách – Mã số sách	Tự luận	2	17/9/2019	8h00		
86	010100015401	17DXB1	D17XB021	Bùi Mai Thảo	Uyên	Phân loại sách – Mã số sách	Tự luận		17/9/2019	8h00		
87	010100038006	16DTV1	D16TV002	Đào Tuyết Lan	Anh	Logic học đại cương	Tự luận	2	17/9/2019	8h00		
88	010100038006	16DTV1	D16TV003	Lê Thị Văn	Anh	Logic học đại cương	Tự luận		17/9/2019	8h00		
89	010100038006	17DXB1	D17XB036	Nguyễn Nguyệt	Anh	Logic học đại cương	Tự luận		17/9/2019	8h00		

STT	Lớp học phần	Mã LHP	MSSV	Họ và tên sinh viên	Tên học phần	Hình thức thi	Si số	Ngày thi	Giờ thi	Phòng thi	Ghi chú
90	010100038006	17DTV1	D17TV003	Nguyễn Hoàng Mỹ Duyên	Logic học đại cương	Tự luận	19	17/9/2019	8h00	2B204	
91	010100038006	17DXB1	D17XB007	Huỳnh Thị Đảo	Logic học đại cương	Tự luận		17/9/2019	8h00		
92	010100038006	17DXB1	D17XB008	Trần Thành Đệ	Logic học đại cương	Tự luận		17/9/2019	8h00		
93	010100038006	16DTV1	D16TV008	Nguyễn Thị Thu Hà	Logic học đại cương	Tự luận		17/9/2019	8h00		
94	010100038006	17DTV1	D17TV007	Nguyễn Thị Ngọc Hiến	Logic học đại cương	Tự luận		17/9/2019	8h00		
95	010100038006	17DTV1	D17TV008	Hồ Thị Mỹ Hiệp	Logic học đại cương	Tự luận		17/9/2019	8h00		
96	010100038001	17DVN3	D17VN225	Trần Minh Hiếu	Logic học đại cương	Tự luận		17/9/2019	8h00		
97	010100038006	17DTV1	D17TV010	Nguyễn Thị Thanh Huyền	Logic học đại cương	Tự luận		17/9/2019	8h00		
98	010100038006	17DTV1	D17TV011	Phạm Hoài Hương	Logic học đại cương	Tự luận		17/9/2019	8h00		
99	010100038006	16DTV1	D16TV013	Lâm Xuân Khánh	Logic học đại cương	Tự luận		17/9/2019	8h00		
100	010100038006	16DTV1	D16TV020	Nguyễn Thị Hồng Mai	Logic học đại cương	Tự luận		17/9/2019	8h00		
101	010100038006	16DTV1	D16TV021	Huỳnh Hồ Ngọc Minh	Logic học đại cương	Tự luận		17/9/2019	8h00		
102	010100038002	17DVN2	D17VN130	Trần Hoàng Minh	Logic học đại cương	Tự luận		17/9/2019	8h00		
103	010100038006	16DTV1	D16TV044	Thị Nga	Logic học đại cương	Tự luận		17/9/2019	8h00		
104	010100038006	16DTV1	D16TV023	Võ Thanh Ngân	Logic học đại cương	Tự luận		17/9/2019	8h00		
105	010100038006	17DTV1	D17TV014	Phan Ngọc Nghĩa	Logic học đại cương	Tự luận		17/9/2019	8h00		
106	010100038006	17DXB1	D17XB017	Nguyễn Phạm Ánh Ngọc	Logic học đại cương	Tự luận		17/9/2019	8h00		
107	010100038006	17DXB1	D17XB018	Nguyễn Thị Yến Ngọc	Logic học đại cương	Tự luận		17/9/2019	8h00		
108	010100038006	17DXB1	D17XB019	Đoàn Thị Nguyệt	Logic học đại cương	Tự luận		17/9/2019	8h00		

STT	Lớp học phần	Mã LHP	MSSV	Họ và tên sinh viên	Tên học phần	Hình thức thi	Sĩ số	Ngày thi	Giờ thi	Phòng thi	Ghi chú
109	010100038006	17DXB1	D17XB020	Phan Trúc Nhi	Logic học đại cương	Tự luận	6	17/9/2019	8h00	2B204	
110	010100038006	17DTV1	D17TV017	Nguyễn Thị Lệ Anh	Logic học đại cương	Tự luận		17/9/2019	8h00		
111	010100038006	17DXB1	D17XB027	Trần Thị Mộng Thu	Logic học đại cương	Tự luận		17/9/2019	8h00		
112	010100038002	17DVN3	D17VN206	Đào Thị Thương	Logic học đại cương	Tự luận		17/9/2019	8h00		
113	010100038006	15DXB2	D15XB111	Trương Nguyễn Tường Vy	Logic học đại cương	Tự luận		17/9/2019	8h00		
114	010100038204	18DDL3	D18DL027	Trần Đức Định	Xã hội học đại cương	Tự luận	3	17/9/2019	9h30		
115	010100038208	18DXB1	D18XB025	Võ Thị Hương	Xã hội học đại cương	Tự luận		17/9/2019	9h30		
116	010100038208	18DXB1	D18XB034	Trần Thị Quyên	Xã hội học đại cương	Tự luận		17/9/2019	9h30		
117	010100045401	16DVN1	D16VN051	Trương Thị Thu Thảo	Nghiệp vụ lễ hành	Tự luận	1	17/9/2019	9h30		
118	010100043704	18DLH1	D18DL121	Võ Thị Phương Anh	Tổng quan du lịch	Tự luận	5	17/9/2019	9h30	2B204	
119	010100043703	18DDL3	D18DL145	Tạ Thị Mỹ Duyên	Tổng quan du lịch	Tự luận		17/9/2019	9h30		
120	010100043705	18DLH2	D18VH028	Nguyễn Thủy Dương	Tổng quan du lịch	Tự luận		17/9/2019	9h30		
121	010100043704	18DLH1	D18DL026	Phan Thị Xuân Hương	Tổng quan du lịch	Tự luận		17/9/2019	9h30		
122	010100043701	18DDL1	D18DL028	Nguyễn Việt Kiên	Tổng quan du lịch	Tự luận		17/9/2019	9h30		
123	010100043704	18DLH1	D18DL120	Nguyễn Phương Khả	Tổng quan du lịch	Tự luận		17/9/2019	9h30		
124	010100043701	18DDL1	D18DL029	Nguyễn Văn Long	Tổng quan du lịch	Tự luận		17/9/2019	9h30		
125	010100043704	18DLH1	D18DL038	Dương Thị Thảo Nguyên	Tổng quan du lịch	Tự luận		17/9/2019	9h30		
126	010100043703	18DDL3	D18DL112	Trần Thị Cẩm Nhung	Tổng quan du lịch	Tự luận		17/9/2019	9h30		
127	010100043703	18DDL3	D18DL075	Trương Xuân Quốc	Tổng quan du lịch	Tự luận		17/9/2019	9h30		

STT	Lớp học phần	Mã LHP	MSSV	Họ và tên sinh viên		Tên học phần	Hình thức thi	Sĩ số	Ngày thi	Giờ thi	Phòng thi	Ghi chú
128	010100043705	18DLH2	D18DL140	Nguyễn Thị Yến	Tâm	Tổng quan du lịch	Tự luận	7	17/9/2019	9h30	2B204	
129	010100043703	18DDL3	D18DL022	Trương Đoàn	Thịnh	Tổng quan du lịch	Tự luận		17/9/2019	9h30		
130	010100043705	18DLH2	D18DL222	Đặng Thị Hiền	Thịnh	Tổng quan du lịch	Tự luận		17/9/2019	9h30		
131	010100043704	18DLH1	D18DL139	Nguyễn Đình	Trang	Tổng quan du lịch	Tự luận		17/9/2019	9h30		
132	010100043703	18DDL3	D18DL266	Nguyễn Thủy	Trang	Tổng quan du lịch	Tự luận		17/9/2019	9h30		
133	010100043701	18DDL1	D18DL214	Châu Thị Hân	Vi	Tổng quan du lịch	Tự luận		17/9/2019	9h30		
Ngày 18/9/2019												
134	010100038006	D14-DVN2	1450121251	Mai Quốc	Việt	Logic học đại cương	Tự luận	1	18/9/2019	8h00	2B208	
135	010100044203	17DVN3	D17VN225	Trần Minh	Hiếu	Lễ hội truyền thống Việt Nam	Tự luận	5	18/9/2019	8h00		
136	010100044203	17DVN3	D17VN230	Châu Phúc	Khang	Lễ hội truyền thống Việt Nam	Tự luận		18/9/2019	8h00		
137	010100044203	17DVN3	D17VN176	Đoàn Anh	Khoa	Lễ hội truyền thống Việt Nam	Tự luận		18/9/2019	8h00		
138	010100044203	17DVN3	D17VN202	Thạch Hoàng	Thái	Lễ hội truyền thống Việt Nam	Tự luận		18/9/2019	8h00		
139	010100044203	17DVN3	D17VN165	Phạm Duy	Cường	Lễ hội truyền thống Việt Nam	Tự luận		18/9/2019	8h00		Thi cải thiện
140		15DVN4	D15VN098	Lê Văn	Long	Kinh tế du lịch	Tự luận	1	18/9/2019	8h00		Học lại
141	010100038804	17DXB1	D17XB003	Nguyễn Dương Minh	Châu	Môi trường và con người	Tự luận	4	18/9/2019	8h00		
142	010100038804	17DXB1	D17XB007	Huỳnh Thị	Đào	Môi trường và con người	Tự luận		18/9/2019	8h00		
143	010100038804	17DVH1	D17VH009	Nguyễn Trọng	Đức	Môi trường và con người	Tự luận		18/9/2019	8h00		
144	010100038804	17DXB1	D17XB019	Đoàn Thị	Nguyệt	Môi trường và con người	Tự luận		18/9/2019	8h00		
145	010100038804	17DVH1	D17VH043	Trần Đạt Thạc	Sĩ	Môi trường và con người	Tự luận		18/9/2019	8h00		

STT	Lớp học phần	Mã LHP	MSSV	Họ và tên sinh viên	Tên học phần	Hình thức thi	Sĩ số	Ngày thi	Giờ thi	Phòng thi	Ghi chú
146	010100038804	17DVH1	D17VH055	Lý Thanh Tùng	Môi trường và con người	Tự luận	5	18/9/2019	8h00	2B208	
147	010100038804	17DVH1	D17VH062	Võ Mạnh Trường	Môi trường và con người	Tự luận		18/9/2019	8h00		
148	010100038804	17DXB1	D17XB021	Bùi Mai Thảo Uyên	Môi trường và con người	Tự luận		18/9/2019	8h00		
149	010100038804	17DXB1	D17XB022	Huỳnh Mỹ Uyên	Môi trường và con người	Tự luận		18/9/2019	8h00		
150	010100055402	18DCN	D18VH137	Trần Thái An	Nhân học văn hóa	Tự luận	4	18/9/2019	8h00		
151	010100055402	18DCN	D18VH150	Lê Ngọc Khiêm	Nhân học văn hóa	Tự luận		18/9/2019	8h00		
152	010100055401	18DVH	D18VH101	Quảng Thị Sầm	Nhân học văn hóa	Tự luận		18/9/2019	8h00		
153	010100055402	18DCN	D18VH115	Trịnh Văn Thảo	Nhân học văn hóa	Tự luận		18/9/2019	8h00		
154	010100043502	17DVN2	D17VN041	Trần Thị Thu Thảo	Đại cương khoa học quản lý	Tự luận	1	18/9/2019	8h00		
155	10100047201	D14-DVN2	1450121251	Mai Quốc Việt	Phát triển du lịch bền vững	Tự luận	1	18/9/2019	9h30	2B208	
156	010100037608	18DLH2	D18DL239	Phạm Như Đạt	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lê Nin 2	Tự luận	8	18/9/2019	9h30		
157	010100037605	18DDL2	D18DL289	Cao Thanh Nghị	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lê Nin 2	Tự luận		18/9/2019	9h30		
158	010100037608	17DXB1	D17XB020	Phan Trúc Nhi	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lê Nin 2	Tự luận		18/9/2019	9h30		
159	010100037617	17DTV1	D17TV018	Nguyễn Thị Mai Phương	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lê Nin 2	Tự luận		18/9/2019	9h30		
160	010100037617	18DXB1	D18XB034	Trần Thị Quyên	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lê Nin 2	Tự luận		18/9/2019	9h30		
161	010100037613	18DVNH1	D18VN026	Quảng Đại Vi	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lê Nin 2	Tự luận		18/9/2019	9h30		
162	010100037613	18DVH1	D18VH021	Trần Thị Thanh Vân	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lê Nin 2	Tự luận		18/9/2019	9h30		
163	010100037608	15DXB2	D15XB111	Trương Nguyễn Tường Vy	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lê Nin 2	Tự luận		18/9/2019	9h30		
164	010100037605	18DDL3	D18DL290	Nguyễn Ngọc Lan Vy	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lê Nin 2	Tự luận	7	18/9/2019	9h30		

STT	Lớp học phần	Mã LHP	MSSV	Họ và tên sinh viên		Tên học phần	Hình thức thi	Sĩ số	Ngày thi	Giờ thi	Phòng thi	Ghi chú
165	010100037617	18DXB1	D18XB018	Nguyễn Hoà Như	Ý	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lê Nin 2	Tự luận	2	18/9/2019	9h30	2B208	
166	010100039007	18DCN	D18VH147	Đặng Nhật	Hạ	Lịch sử tư tưởng Phương Đông và VN	Tự luận		18/9/2019	9h30		
167	010100039007	18DCN	D18VH149	Trần Lê Thanh	Nguyễn	Lịch sử tư tưởng Phương Đông và VN	Tự luận		18/9/2019	9h30		
168	010100041102	18DLH2	D18DL244	Nguyễn Ngọc Thanh	Vy	Pháp luật Việt Nam đại cương	Tự luận	1	18/9/2019	9h30		
Ngày 19/9/2019												
169	010100044701	17DQTLH1	D17VN029	Nguyễn Thị Kim	Ngọc	Địa lý du lịch Việt Nam	Tự luận	2	19/9/2019	8h00	2B208	
170	010100044701	17DQTLH1	D17VN040	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	Địa lý du lịch Việt Nam	Tự luận		19/9/2019	8h00		
171	010100047804	18DLH1	D18DL040	Lê Thị Hoàng	Kim	Văn hóa Đông Nam Á	Tự luận	13	19/9/2019	8h00		
172	010100047805	18DLH2	D18DL216	Trương Bùi Bảo	Linh	Văn hóa Đông Nam Á	Tự luận		19/9/2019	8h00		
173	010100047803	18DDL3	D17VN023	Nguyễn Thị Chúc	Lý	Văn hóa Đông Nam Á	Tự luận		19/9/2019	8h00		
174	010100047805	18DLH2	D18DL194	Nguyễn Trúc	Ly	Văn hóa Đông Nam Á	Tự luận		19/9/2019	8h00		
175	010100047802	18DDL2	D18DL289	Cao Thanh	Nghị	Văn hóa Đông Nam Á	Tự luận		19/9/2019	8h00		
176	010100047802	18DDL2	D18DL293	Trương Thị Hồng	Ngoại	Văn hóa Đông Nam Á	Tự luận		19/9/2019	8h00		
177	010100047803	18DDL3	D18DL112	Trần Thị Cẩm	Nhung	Văn hóa Đông Nam Á	Tự luận		19/9/2019	8h00		
178	010100047802	18DDL2	D18DL185	Đỗ Thị Như	Quỳnh	Văn hóa Đông Nam Á	Tự luận		19/9/2019	8h00		
179	010100047803	18DDL3	D18DL101	Nguyễn Tấn	Sung	Văn hóa Đông Nam Á	Tự luận		19/9/2019	8h00		
180	010100047805	18DLH2	D18DL160	Võ Thụy Ngọc	Trâm	Văn hóa Đông Nam Á	Tự luận		19/9/2019	8h00		
181	010100047803	18DDL3	D18DL086	Danh Sê Ráy	Uoi	Văn hóa Đông Nam Á	Tự luận		19/9/2019	8h00		
182	010100047805	18DLH2	D18DL072	Bùi Thị Thu	Vĩ	Văn hóa Đông Nam Á	Tự luận	3	19/9/2019	8h00		

STT	Lớp học phần	Mã LHP	MSSV	Họ và tên sinh viên	Tên học phần	Hình thức thi	Sĩ số	Ngày thi	Giờ thi	Phòng thi	Ghi chú
183	010100047805	18DDL1	D18DL094	Hoàng Thị Trang	Văn hóa Đông Nam Á	Tự luận	3	19/9/2019	8h00	2B208	
184	010100039307	18DCN	D18VH054	Phạm Thị Mỹ Chi	Tiếng Việt thực hành	Tự luận		19/9/2019	8h00		
185	010100039307	18DCN	D18VH140	Trương Nhật Duy	Tiếng Việt thực hành	Tự luận		19/9/2019	8h00		
186	010100039306	18DVNH1	D18VN038	Nguyễn Gia Đạt	Tiếng Việt thực hành	Tự luận	14	19/9/2019	8h00	2B208	
187	010100039307	18DCN	D18VH147	Đặng Nhật Hạ	Tiếng Việt thực hành	Tự luận		19/9/2019	8h00		
188	010100039306	18DVNH1	D18VN032	Trịnh Lệ Hằng	Tiếng Việt thực hành	Tự luận		19/9/2019	8h00		
189	010100039307	18DCN	D18VH051	Huỳnh Thị Yến Linh	Tiếng Việt thực hành	Tự luận		19/9/2019	8h00		
190	010100039306	18DVH	D18VH097	Tô Quang Long	Tiếng Việt thực hành	Tự luận		19/9/2019	8h00		
191	010100039306	18DVH	D18VH034	Triệu Hoàng Minh	Tiếng Việt thực hành	Tự luận		19/9/2019	8h00		
192	010100039306	18DVNH1	D18VN020	Võ Văn Hiếu Nghĩa	Tiếng Việt thực hành	Tự luận		19/9/2019	8h00		
193	010100039307	18DCN	D18VH149	Trần Lê Thanh Nguyễn	Tiếng Việt thực hành	Tự luận		19/9/2019	8h00		
194	010100039307	18DCN	D18VH153	Hồ Võ Thiện Nhân	Tiếng Việt thực hành	Tự luận		19/9/2019	8h00		
195	010100039308	18DTT	D18VH049	Nguyễn Thị Tuyết Nhi	Tiếng Việt thực hành	Tự luận		19/9/2019	8h00		
196	010100039306	18DVNH1	D18VN017	Siu Suki	Tiếng Việt thực hành	Tự luận		19/9/2019	8h00		
197	010100039306	18DVH1	D18VH101	Quảng Thị Sâm	Tiếng Việt thực hành	Tự luận		19/9/2019	8h00		
198	010100039307	18DCN	D18VH092	Bùi Thị Thanh Thảo	Tiếng Việt thực hành	Tự luận		19/9/2019	8h00		
199	010100039307	18DCN	D18VH143	Huỳnh Nguyễn Thanh Thủy	Tiếng Việt thực hành	Tự luận		19/9/2019	8h00		
200	010100039308	18DTT	D18VH022	Lê Thúy Trang	Tiếng Việt thực hành	Tự luận		19/9/2019	8h00		
201	010100039307	18DCN	D18VH144	Võ Yến Trang	Tiếng Việt thực hành	Tự luận		19/9/2019	8h00		

STT	Lớp học phần	Mã LHP	MSSV	Họ và tên sinh viên	Tên học phần	Hình thức thi	Sĩ số	Ngày thi	Giờ thi	Phòng thi	Ghi chú
202	010100039307	18DCN	D18VH138	Nguyễn Trần Bảo Trâm	Tiếng Việt thực hành	Tự luận	8	19/9/2019	8h00	2B208	
203	010100039307	18DCN	D18VH151	Nguyễn Thị Quỳnh Trâm	Tiếng Việt thực hành	Tự luận		19/9/2019	8h00		
204	010100039307	18DCN	D18VH134	Đặng Nhan Ngọc Trân	Tiếng Việt thực hành	Tự luận		19/9/2019	8h00		
205	010100039306	18DVNH1	D18VN001	Lê Xuân Trường	Tiếng Việt thực hành	Tự luận		19/9/2019	8h00		
206	010100039302	17DDT1	D17DT024	Lương Ngọc Tường Vi	Tiếng Việt thực hành	Tự luận		19/9/2019	8h00		
207	010100039306	18DVNH1	D18VN026	Quảng Đại Vi	Tiếng Việt thực hành	Tự luận		19/9/2019	8h00		
208	010100039307	18DCN	D18VH080	Dương Hoàng Vũ	Tiếng Việt thực hành	Tự luận		19/9/2019	8h00		
209	010100039202	17DTV1	D17TV027	Trà Thị Diễm Trinh	Đại cương khoa học giao tiếp	Tự luận	1	19/9/2019	8h00		
210	010100038904	17DTV1	D17TV001	Võ Thị Tuyết Anh	Dân tộc học đại cương	Tự luận	12	19/9/2019	9h30	2B402	
211	010100038904	17DTV1	D17TV003	Nguyễn Hoàng Mỹ Duyên	Dân tộc học đại cương	Tự luận		19/9/2019	9h30		
212	010100038904	17DTV1	D17TV007	Nguyễn Thị Ngọc Hiền	Dân tộc học đại cương	Tự luận		19/9/2019	9h30		
213	010100038904	17DTV1	D17TV010	Nguyễn Thị Thanh Huyền	Dân tộc học đại cương	Tự luận		19/9/2019	9h30		
214	010100038904	17DTV1	D17TV011	Phạm Hoài Hương	Dân tộc học đại cương	Tự luận		19/9/2019	9h30		
215	010100038904	16DVN1	D16VN028	Nguyễn Thị Trúc Ly	Dân tộc học đại cương	Tự luận		19/9/2019	9h30		
216	010100038904	17DTV1	D17TV014	Phan Ngọc Nghĩa	Dân tộc học đại cương	Tự luận		19/9/2019	9h30		
217	010100038904	16DVN1	D16VN036	Nguyễn Hồng Nhi	Dân tộc học đại cương	Tự luận		19/9/2019	9h30		
218	010100038904	16DVN1	D16VN045	Võ Văn Sỹ	Dân tộc học đại cương	Tự luận		19/9/2019	9h30		
219	010100038904	17DTV1	D17TV025	Chung Bích Tuyền	Dân tộc học đại cương	Tự luận		19/9/2019	9h30		
220	010100038904	17DTV1	D17TV021	Lê Thị Tho	Dân tộc học đại cương	Tự luận		19/9/2019	9h30		

STT	Lớp học phần	Mã LHP	MSSV	Họ và tên sinh viên	Tên học phần	Hình thức thi	Si số	Ngày thi	Giờ thi	Phòng thi	Ghi chú
221	010100038904	17DTV1	D17TV024	Phạm Thị Bích Thủy	Dân tộc học đại cương	Tự luận		19/9/2019	9h30		

Lưu ý: Sinh viên phải xuất trình thẻ sinh viên khi làm thủ tục dự thi.

KT HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Lê Thị Thanh Thủy

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 9 năm 2019
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ ĐBCLGD
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

Đào Đồng Điện